

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DẦU TIẾNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2019/DS-ST  
Ngày: 15-10-2019  
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự  
(tín dụng)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Tuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Phi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 137/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2019/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng P. Địa chỉ: Số 89, đường L1, phường L2, quận D1, thành phố Hà Nội.

***Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng P:*** Ông Nguyễn Xuân Đ – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - P AMC và ông Hoàng Đức T – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - P AMC là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền số 38359/2019/UQ-VPB ngày 10/09/2019).

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện D1, tỉnh Bình Dương.

Đại diện nguyên đơn ông T, bị đơn bà D có mặt. Đại diện nguyên đơn ông Đ vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện ngày 09/8/2019, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn (ông T) trình bày:*

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, Ngân hàng P yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Tấn H liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 02/01/2019 là 71.387.361 đồng (trong đó: Nợ gốc là 35.189.862, nợ lãi là 36.197.499 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số LD1616101028 (7644228). Bà D và ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng P tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1616101028 (7644228) đã ký kết từ ngày 09/6/2016 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Quá trình giải quyết, bị đơn bà D đã tự nguyện thanh toán một phần tiền gốc cho ngân hàng. Ngày 09/8/2019, Ngân hàng P thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị D thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/8/2019 là 63.189.047 đồng (trong đó: Nợ gốc là 16.201.311 đồng, nợ lãi là 46.987.736 đồng). Ngoài ra, bà D còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 10/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà D phải thanh toán tổng số tiền 72.795.918 đồng, gồm: 16.201.311 đồng tiền gốc và 56.594.607 đồng tiền lãi. Ngoài ra, bà D còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 16/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Hồ sơ cho vay vốn, hồ sơ pháp lý của Ngân hàng P, bản chi tiết tiền lãi, văn bản ủy quyền, bản tự khai của người đại diện hợp pháp.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì thêm.

*- Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Bà D thống nhất có vay của Ngân hàng P theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số 7644228 và còn nợ của ngân hàng tổng nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/10/2019 là 72.795.918 đồng gồm: 16.201.311 đồng tiền gốc và 56.594.607 đồng tiền lãi. Do hoàn cảnh khó khăn nên không thể thanh toán hết nợ cho ngân hàng. Bà D đồng ý thanh toán cho Ngân hàng P số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/10/2019 là 72.795.918 đồng gồm: 16.201.311 đồng tiền gốc và 56.594.607 đồng tiền lãi nhưng theo hình thức trả dần hàng tháng. Bà D cũng đồng ý thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 16/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Ngoài ra, bị đơn không cung cấp chứng cứ, không trình bày ý kiến gì thêm.

- *Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng cũng như diễn biến tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, hòa giải, xét xử đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung thủ tục tố tụng.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông T có mặt, bị đơn bà D có mặt, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Đ vắng mặt. Theo văn bản uỷ quyền số 38359/2019/UQ-VPB ngày 10/09/2019 của Ngân hàng P thì một trong hai người đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ và ông Hoàng Đức T vắng mặt thì quyết định của người còn lại sẽ là quyết định chung. Việc vắng mặt của ông Đ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa xét xử.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng P khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng) với bị đơn bà Nguyễn Thị D, bị đơn bà D hiện có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại ấp V, xã L, huyện D1, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/01/2019, Ngân hàng P yêu cầu bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Tấn H liên đới thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc, nợ lãi tạm tính đến ngày 02/01/2019 là 71.387.361 đồng (trong đó: Nợ gốc là 35.189.862 đồng, nợ lãi là 36.197.499 đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết số LD1616101028 (7644228). Bà D và ông H còn phải thanh toán cho Ngân hàng P tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng số 7644228 đã ký kết từ ngày 03/01/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Ngày 09/8/2019, Ngân hàng P có đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị D thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/8/2019 là 63.189.047 đồng (trong đó: Nợ gốc là 16.201.311 đồng, nợ lãi là 46.987.736 đồng). Ngoài ra, bà D còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy

định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 10/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Ngân hàng P không tranh chấp với ông Nguyễn Tấn H. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn và phù hợp với quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu mà nguyên đơn đã rút là số tiền gốc 18.988.551 đồng và yêu cầu tranh chấp với ông Nguyễn Tấn H, Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bà D thanh toán tổng số tiền 72.795.918 đồng gồm: 16.201.311 đồng tiền gốc và 56.594.607 đồng tiền lãi, bà D còn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 15/10/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là trong phạm vi khởi kiện ban đầu và phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Ngày 09/6/2016, Ngân hàng P và bà Nguyễn Thị D có ký kết hợp đồng tín dụng số LD1616101028 (7644228) với số tiền 40.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất theo quy định của hệ thống ngân hàng và lưu động theo từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng P đã giải ngân số tiền 40.000.000 đồng cho bà D. Hợp đồng tín dụng chỉ có bà D tham gia ký kết. Nguyên đơn Ngân hàng P yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị D thanh toán một lần toàn bộ nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/10/2019 là 72.795.918 đồng gồm: 16.201.311 đồng tiền gốc và 56.594.607 đồng tiền lãi. Bà D thừa nhận có vay của nguyên đơn theo hợp đồng tín dụng số LD1616101028 (7644228) đã ký kết từ ngày 09/6/2016 và còn nợ số tiền như nguyên đơn yêu cầu. Đây là sự thật không cần chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở xác định bị đơn đã vay của Ngân hàng P và còn nợ Ngân hàng P tổng số tiền đã nêu ở trên.

[3.2] Hết thời hạn hợp đồng mà bị đơn không thanh toán được toàn bộ khoản tiền vay và lãi suất phát sinh theo hợp là bị đơn đã vi phạm việc thực hiện hợp đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền gốc còn nợ 16.201.311 đồng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, hai bên đã thỏa thuận lãi suất trong hạn và quá hạn cho khoản vay. Do bị đơn vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi phát sinh của hợp đồng tín dụng số LD1616101028 (7644228) cho đến thời điểm diễn ra phiên tòa sơ thẩm tổng số tiền là 56.594.607 đồng, bị đơn còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong các khoản vay cho nguyên đơn là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 217, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng P đối với bị đơn bà Nguyễn Thị D về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự (tín dụng)”.

Buộc bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng P tổng số tiền là 72.795.918 đồng (bảy mươi hai triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn chín trăm mười tám đồng), gồm: 16.201.311 đồng tiền gốc và 56.594.607 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết số LD1616101028 (7644228).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với số tiền gốc 18.988.551 đồng (mười tám triệu chín trăm tám mươi tám ngàn năm trăm năm mươi đồng).

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng P đối với ông Nguyễn Tấn H.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị D phải chịu 3.639.796 đồng (ba triệu sáu trăm ba mươi chín ngàn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng P số tiền 1.784.684 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi bốn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031363 ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (15/10/2019).

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CCTHADS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**Phạm Ngọc Tuyên**